TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 261/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 362/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28/4/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn Thanh B, sinh năm 1977; Số CCCD: 093077001507;
Địa chỉ thường trú: Ấp Long H, xã Long P, thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang (nay là phường Long P, thành phố Cần Thơ); địa chỉ tạm trú: Số B, khu phố Bình P, phường Lái T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Danh Thị T, sinh năm 1976; Số CCCD: 093176001778;
Địa chỉ thường trú: Ấp Long H, xã Long P, thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang (nay là phường Long P, thành phố Cần Thơ); địa chỉ tạm trú: Công ty TNHH MTV Thương mại B, Khu nhà ở NOCN B Hòa Lợi, khu phố c, phường Bình D, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Thanh B và bà Danh Thị T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là phường Long Phú 1, thành phố Cần Thơ); theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, ngày 28/4/2003 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông B và bà T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông B và bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông B và bà T vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Lê Văn Thanh B và bà Danh Thị T có 01 con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 30/7/2005. Do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 của Bộluật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Thanh B và bà Danh Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Do con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 30/7/2005 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn Thanh B và bà Danh Thị T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số BLTU/26E-0021181ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND KHU VỰC A- Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- UBND phường Long P, thành phố Cần Thơ;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ VDS, VT.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Chung

TAND KHU VỰC 15

3MW130526.TL.QDBA
1726